

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 221/BC-UBND

Quảng Trị, ngày 01 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM,
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TIẾP TỤC THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; đồng thời là năm mở đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030. Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn; xung đột quân sự tại Trung Đông leo thang, tác động mạnh đến thị trường dầu mỏ và giá xăng dầu; giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu duy trì ở mức cao... đã ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế.

Quán triệt phương châm hành động của Chính phủ: “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động hiệu quả; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá; tăng trưởng bền vững*”, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Trong đó, chú trọng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường các giải pháp thu ngân sách nhà nước; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm; thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; kiểm soát tốt lạm phát; đồng thời triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch, dịch vụ nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt nhiều kết quả tích cực. Đặc biệt, trong bối cảnh tỉnh vừa hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các cấp, các ngành đã nỗ lực khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước thông suốt, không để gián đoạn việc giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp, góp phần duy trì đà tăng trưởng và ổn định kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển ổn định; sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng trưởng khá cao; hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch phục hồi tích cực. Môi trường đầu tư, kinh

doanh từng bước được cải thiện; an sinh xã hội được đảm bảo; văn hóa và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng cao. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về tăng trưởng kinh tế

Sáu tháng đầu năm 2026, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính tăng 8,10% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,94%, đóng góp 0,76 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,36%, đóng góp 3,07 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,91%, đóng góp 3,95 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,58% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,32 điểm phần trăm trong tăng trưởng kinh tế toàn tỉnh.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu 2026 đạt khá cao nhờ có sự đóng góp quan trọng của khu vực dịch vụ (khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 50,31% trong tổng số GRDP, đóng góp 3,95 điểm phần trăm vào tăng trưởng); đứng thứ hai về mức độ đóng góp là khu vực công nghiệp và xây dựng, đóng góp 3,07 điểm phần trăm; bên cạnh đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cũng đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ.

2. Tình hình thực hiện các ngành, lĩnh vực

2.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả khả quan. Vụ Đông Xuân năm nay được mùa khá toàn diện; năng suất, sản lượng các loại cây trồng đều tăng mạnh so với vụ Đông Xuân năm trước; trong đó năng suất lúa ước tính đạt 63,90 tạ/ha, tăng 6,2%. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước tính đạt 393.469,2 tấn, tăng 5,9% so với vụ Đông Xuân năm trước¹. Diện tích cây lâu năm trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; tổng diện tích hiện có 47.595,2 ha, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước²; sản lượng đa số các loại cây trồng đều tăng so với cùng kỳ năm trước³.

Chăn nuôi đạt kết quả tích cực; tiếp tục là một trong những lĩnh vực đóng góp quan trọng vào tăng trưởng của ngành nông nghiệp⁴; công tác giám sát dịch bệnh được tăng cường, các trường hợp phát sinh nhỏ lẻ được phát hiện và xử lý

¹ Trong đó: Sản lượng lúa đạt 355.307,4 tấn, tăng 6,4% so với năm trước; sản lượng lương thực khác đạt 38.161,8 tấn, tăng 1,9% so với vụ Đông Xuân năm trước

² Cây ăn quả 10.094,7 ha, tăng 1,0%; cây lấy quả chứa dầu 79,3 ha, giảm 1,5%; cây điều 1 ha, giảm 16,7%; cây hồ tiêu 3.011 ha, giảm 4,3%; cây cao su 30.120,8 ha, giảm 1,0%; cà phê 3.708,5 ha, tăng 0,04%; cây chè 370,5 ha, tăng 1,5%; cây gia vị, cây dược liệu lâu năm 78,3 ha, tăng 0,3%; cây lâu năm khác 131,1 ha, giảm 4,8% so với cùng kỳ năm trước.

³ Cao su đạt 17.550 tấn, tăng 0,8%; hồ tiêu đạt 3.264 tấn, tăng 0,3%; chuối đạt 55.028,2 tấn, tăng 2,7%; cam đạt 1.097 tấn, tăng 2,4%; bưởi đạt 895 tấn, tăng 2,1%; dứa đạt 2.094 tấn, tăng 1,6%; mít đạt 2.265 tấn, tăng 2,8%; nhãn đạt 361 tấn, giảm 2,2%; vải đạt 372 tấn, tăng 1,0%; xoài đạt 566 tấn, tăng 2,0% so với cùng kỳ năm trước

⁴ Ước tính tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh thời điểm 30/6/2026: đàn trâu có 45.950 con, giảm 8,5%; đàn bò có 140.108 con, giảm 6%; đàn lợn có 477.944 con, giảm 0,8%; đàn gia cầm (gà, vịt, ngan) có 10.015,9 nghìn con, tăng 1,1% so với cùng thời điểm năm 2025.

kip thời, không để lây lan diện rộng; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 82.106 tấn, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước⁵. Sản xuất lâm nghiệp duy trì ổn định, công tác chăm sóc, bảo vệ rừng, khai thác gỗ từ rừng trồng được đẩy mạnh; quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường; diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 8.753,0 ha, tăng 2,0% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng ước đạt 1.151.967 m³, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

Nuôi trồng, khai thác thủy sản phát triển khá; bà con ngư dân tích cực vươn khơi bám biển duy trì sản xuất; công tác quản lý tàu cá, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định IUU được tăng cường; tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 70.387,9 tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước⁶.

Công tác chỉ đạo sản xuất được triển khai chủ động gắn với theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, nguồn nước và dịch bệnh; các địa phương, đơn vị quản lý công trình thủy lợi đã chủ động xây dựng phương án điều tiết, tích trữ nước, bảo đảm phục vụ sản xuất và dân sinh, nhất là tại các khu vực có nguy cơ hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn.

2.2. Công nghiệp - xây dựng

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì ổn định và đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng tăng 8,8%⁷. Khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng của toàn, trong đó một số ngành đạt mức tăng trưởng tích cực như: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, sản xuất trang phục, sản xuất da và các sản phẩm có liên quan, sản xuất thuốc hóa dược, sản xuất đồ uống, sản xuất kim loại đúc sẵn, sản xuất vật liệu xây dựng. Các dự án ngành điện tiếp tục vận hành thương mại, góp phần duy trì tăng trưởng chung của ngành công nghiệp. Trong quý II, dự án nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I đã thực hiện đốt than lần đầu thành công, đánh dấu mốc kỹ thuật quan trọng trong quá trình chạy thử và đưa dự án vào vận hành, tạo tiền đề vững chắc để tiếp tục hoàn thiện, tiến tới phát điện thương mại. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 6 tháng tăng so với cùng kỳ⁸.

⁵ Trong đó: Thịt trâu đạt 1.266 tấn, giảm 1,3%; thịt bò đạt 6.465 tấn, tăng 5,4%; thịt lợn đạt 49.749,9 tấn, tăng 3,8%; thịt gia cầm ước đạt 24.625,1 tấn, tăng 5% (riêng thịt gà đạt 18.875,1 tấn, tăng 5,6%) so với cùng kỳ năm trước.

⁶ Trong đó: Sản lượng khai thác ước đạt 59.098,9 tấn, tăng 2,6%; Sản lượng nuôi trồng ước đạt 11.289,0 tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước

⁷ Trong đó, ngành khai khoáng tăng 7,2%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,8%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,8%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước.

⁸ Đá xây dựng đạt 1.453.962 m³, tăng 6,0%; bia đóng chai đạt 3.099 nghìn lít, tăng 24,4%; bia đóng lon đạt 20.191 nghìn lít, tăng 19,8%; nước khoáng đạt 1.038 nghìn lít, tăng 31,3%; áo quần các loại (trừ áo sơ mi người lớn) đạt 20.538 nghìn cái, tăng 12,2%; áo sơ mi đạt 7.072 nghìn cái, tăng 6,2%; dăm gỗ đạt 768.590 tấn, tăng 77,2%; viên gỗ đạt 23.536 tấn, tăng 6,0%; cao su tổng hợp và cao su tự nhiên đạt 795 tấn, tăng 114,1%; kính cường lực đạt 1.939 tấn, tăng 43,5%; điện mặt trời đạt 283 triệu kwh, tăng 12,9%; điện thương phẩm đạt 1.138 triệu kwh, tăng 11,2%; nước máy thương phẩm đạt 16.442 nghìn m³, tăng 8,4%.

Công tác quản lý hoạt động xây dựng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, kinh tế xây dựng được tăng cường⁹. Công tác quản lý vật liệu xây dựng được triển khai đồng bộ, thực hiện kiểm tra một số loại vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; hoàn chỉnh hồ sơ chỉ số giá xây dựng.

2.3. Thương mại - Dịch vụ

a) *Thương mại*: Hoạt động thương mại tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, các chương trình kích cầu tiêu dùng, khuyến mại được triển khai rộng rãi đã góp phần thúc đẩy sức mua của người dân. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước tăng 11,6% so với cùng kỳ.

Kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn ước đạt 1.357 triệu USD, giảm 1,0% so với cùng kỳ (trong đó kim ngạch xuất khẩu ước đạt 300 triệu USD, tăng 13%; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.057 triệu USD, giảm 4,0%).

b) *Du lịch - dịch vụ*: Hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Nhiều lễ hội, sự kiện văn hóa - du lịch được tổ chức với quy mô lớn, chất lượng phục vụ được nâng cao, thu hút lượng lớn khách du lịch đến tham quan và trải nghiệm. Nổi bật là các hoạt động chào Xuân Bính Ngọ, lễ hội đầu năm, các hoạt động trong dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5 như Tuần Văn hóa - Du lịch Quảng Trị 2026, Lễ hội ẩm thực Regal Legend và bia Camel, Hội Rằm tháng Ba Minh Hóa, Lễ Thượng cờ “Thống nhất non sông”, các lễ hội ẩm thực, thể thao, chương trình nghệ thuật và hoạt động trải nghiệm du lịch cộng đồng. Các hoạt động quảng bá, kích cầu du lịch được đẩy mạnh, kết hợp với thời tiết thuận lợi và nhu cầu du lịch hè gia tăng đã tạo động lực thúc đẩy ngành du lịch tiếp tục khởi sắc. Số lượt khách du lịch ước đạt 5,64 triệu lượt khách, tăng 15,63% so với cùng kỳ¹⁰. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 6.486 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ lưu trú 6 tháng đầu năm 2026 tăng 17,1%; Số lượt khách lưu trú tăng 16,7% và ngày khách tăng 15,8% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ ăn uống tăng 17,1% so với cùng kỳ. Doanh thu hoạt động lữ hành tăng 16,9%; Số lượt khách du lịch lữ hành tăng 15,5% so với cùng kỳ. Doanh thu các ngành kinh doanh dịch vụ ước tăng 9,7%¹¹ so với cùng kỳ năm trước.

c) *Hoạt động vận tải*: Với nhiều sự kiện, lễ hội lớn trong 6 tháng đầu năm, hoạt động vận tải tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và nhu cầu lưu thông hàng hoá phục vụ du lịch, vận chuyển nguyên,

⁹ Xử lý đề xuất liên quan đến điểm dừng kỹ thuật, thời gian thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư các dự án: 13 dự án, hướng dẫn các chủ đầu tư về hồ sơ, thủ tục và các xử lý hiện trường liên quan đến dự án: 12 dự án...

¹⁰ Trong đó, khách du lịch nội địa ước đạt 5.347.100 lượt khách (tăng 16,03% so với cùng kỳ); khách du lịch quốc tế ước đạt 293.500 lượt khách (tăng 8,84% so với cùng kỳ).

¹¹ Trong đó, nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 7,7%, đóng góp tăng 2,0 điểm phần trăm vào mức tăng chung; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 9,2%, đóng góp tăng 2,8 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng 6,9%, đóng góp tăng 0,3 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 8,8%, đóng góp tăng 0,7 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 8,4%, đóng góp tăng 0,8 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ khác tăng 14,0%, đóng góp tăng 3,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung của toàn ngành kinh doanh dịch vụ

vật liệu, thiết bị xây dựng công trình... Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước tăng 12,1% so với cùng kỳ¹².

2.4. Tài chính, tín dụng

a) *Tài chính*: UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan thu tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, mở rộng cơ sở thuế, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh. Đồng thời, đẩy mạnh chống thất thu, quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử; quyết liệt xử lý, đôn đốc thu hồi nợ thuế; phấn đấu hoàn thành thu ngân sách nhà nước năm 2026 ở mức cao nhất. Ước tổng thu trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt 6.895 tỷ đồng, đạt 54,6% so với dự toán Trung ương giao; đạt 50,6 % so với dự toán địa phương giao; bằng 97,6% so với thực hiện cùng kỳ năm trước¹³.

Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng dự toán, tiết kiệm và hiệu quả; lồng ghép các chính sách, rà soát sắp xếp nhiệm vụ chi, cắt giảm tối đa khoản chi ngoài dự toán. Các ngành, các cấp chủ động phân bổ dự toán ngay từ đầu năm. Chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 tập trung cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, phòng chống dịch và đảm bảo chế độ cho các đối tượng thụ hưởng từ ngân sách nhà nước. Trong 6 tháng đầu năm ước chi 15.857 tỷ đồng, đạt 66,9% dự toán, giảm 8,8% so với cùng kỳ năm trước¹⁴.

b) *Tín dụng*: Các ngân hàng tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước; thị trường vàng, ngoại hối trên địa bàn ổn định. Ước đến 30/6/2026, huy động vốn đạt 146.307 tỷ đồng, tăng 5,8%; tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 169.187 tỷ đồng, tăng 0,43% so với cuối năm 2025.

3. Về huy động nguồn lực, công tác quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới

Đối với nguồn vốn đầu tư công kế hoạch năm 2026: UBND tỉnh đã giao vốn sớm từ cuối năm 2025 tạo điều kiện cho các đơn vị triển khai thi công ngay từ đầu năm 2026. Từ đầu năm đến nay, Chính phủ và Bộ Tài chính đã có rất nhiều văn bản đôn đốc giải ngân; trên cơ sở đó, tỉnh cũng đã có nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026. UBND tỉnh thành lập các tổ công tác đôn đốc giải ngân do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì. Lãnh đạo UBND tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan thường xuyên đi kiểm tra thực địa (hàng tuần,

¹² Trong đó: Vận tải hành khách ước tăng 12,0%; vận tải hàng hóa ước tăng 12,4%; dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước tăng 11,7% so với cùng kỳ.

¹³ Trong đó thu nội địa đạt 5.477 tỷ đồng, đạt 56,14% so với dự toán Trung ương giao; đạt 50,92% so với dự toán địa phương giao; bằng 102,8% so với thực hiện cùng kỳ năm trước; thu thuế xuất nhập khẩu đạt 1.414 tỷ đồng, đạt 49,6% chỉ tiêu được giao đầu năm, giảm 18,7% so với cùng kỳ.

¹⁴ Trong đó: chi đầu tư phát triển ước thực hiện 1.480,8 tỷ đồng; đạt 36% so kế hoạch Trung ương giao, đạt 31,3% so với kế hoạch vốn, bằng 59,9% so với cùng kỳ; chi thường xuyên Ước thực hiện 10.249 tỷ đồng/18.376 tỷ đồng; đạt 55,7% so với kế hoạch vốn, giảm 4,8% so với cùng kỳ (10.770 tỷ đồng).

hàng tháng) đối với các dự án trọng điểm, quan trọng, các dự án có kế hoạch vốn lớn... để nắm bắt tình hình, xử lý kịp thời những vướng mắc nhằm đồng hành cùng các chủ đầu tư trong công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến hết 30/6/2026 đạt 39% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Các sở, ngành, địa phương đã vào cuộc tích cực, quyết liệt vận động, thu hút, kêu gọi và làm việc với các nhà đầu tư trong và ngoài nước¹⁵. Từ đầu năm đến nay, đã thu hút 32 dự án đầu tư với số vốn đăng ký 22.808¹⁶; 03 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký 148,315 triệu USD, thu hút thêm 0,248 triệu USD theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 68 dự án FDI¹⁷ được cấp Giấy chứng nhận đầu tư còn hiệu lực hoạt động theo quy định với tổng vốn đăng ký đầu tư 4.629,092 triệu USD¹⁸. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt 32.725,9 tỷ đồng, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước¹⁹.

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị được tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đảm bảo yêu cầu chất lượng và tiến độ. Chỉ đạo tập trung hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai lập điều chỉnh quy hoạch chung đô thị và nông thôn²⁰, các quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết ngành theo quy định²¹.

¹⁵ Tập đoàn Eni (Italia), HunterNet (Úc), KOTRA (Hàn Quốc), PUM (Hà Lan), Tập đoàn Tư vấn đầu tư Dezan Shira & Associates, Công ty bán dẫn VSAP LAB (Đà Nẵng), Công ty Cổ phần Vietnam Wafer, Công ty TNHH ĐT và PT dự án Lê Minh Tập đoàn Eni (Italia), HunterNet (Úc), KOTRA (Hàn Quốc), PUM (Hà Lan), Tập đoàn Tư vấn đầu tư Dezan Shira & Associates, Công ty bán dẫn VSAP LAB (Đà Nẵng), Công ty Cổ phần Vietnam Wafer, Công ty TNHH ĐT và PT dự án Lê Minh

¹⁶ Trong đó: Ngoài KCN, KKT thu hút 24 dự án với số vốn là 20.858 tỷ đồng; Trong khu công nghiệp, khu kinh tế thu hút 08 dự án với số vốn đăng ký là 1.950 tỷ đồng. Một số dự án lớn như: Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời (nhà đầu tư quan tâm đề xuất) với tổng vốn đầu tư 16.234 tỷ đồng; Dự án Nhà máy điện gió Quảng Bình 1 của Công ty TNHH Iberdrola Renewables Operation Việt Nam với tổng vốn đầu tư 3.187,5 tỷ đồng; Dự án The Grand Sơn Hải Resort của Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải với tổng vốn đầu tư 2.356,6 tỷ đồng; Dự án Nhà máy MOSHI Việt Nam của Công ty CP Quốc tế MOSHI với tổng vốn đầu tư 1.495,79 tỷ đồng.

¹⁷ Bao gồm dự án của các nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư.

¹⁸ Trong đó: 50 dự án đã hoạt động với tổng vốn là 1.699,954 triệu USD và 18 dự án đang triển khai với tổng vốn đăng ký là 2.929,137 triệu USD

¹⁹ Trong đó: vốn đầu tư thực hiện của khu vực nhà nước đạt 10.689,3 tỷ đồng, tăng 3,8%; khu vực ngoài nhà nước đạt 22.560,3 tỷ đồng, tăng 22,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 476,3 tỷ đồng, tăng 218,8% so với cùng kỳ năm trước.

²⁰ Quy hoạch chung các xã: Diên Sanh, Hải Lăng, Bến Quan, Bến Hải, Gio Linh, La Lay, Cửa Tùng, Triệu Phong, Cam Hồng, Ninh Châu, Đông Trạch, Minh Hoá, Sen Ngu, Hướng Hiệp, Nam Trạch, Bồ Trạch, Vĩnh Hoàng, Bắc Trạch

²¹ Quy hoạch chi tiết do Công ty cổ phần tập đoàn Mặt trời trình, gồm: Quy hoạch chi tiết dự án khu đô thị Trung tâm, phía Tây hồ Bàu Tró; Khu đô thị hỗn hợp ven biển Nhật Lệ; Khu đô thị hỗn hợp phía Tây sông Lệ Kỳ. Ban Quản lý Khu kinh tế đã tập trung thực hiện các Đồ án quy hoạch trọng tâm gồm: Thẩm định, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị - giai đoạn 2 (khu vực phía Nam Cảng Cửa Việt); Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu Khu 1 Khu kinh tế Hòn La; Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch Nhà máy LNG Quảng Trạch III; Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phân khu Cảng Hòn La; Trình Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 02/4/2026); Thẩm định, trình phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu A - Khu công nghiệp Bang;

Tiếp tục triển khai các quy hoạch như: Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo; Quy hoạch chung Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Quy hoạch phân khu Khu 1 Khu kinh tế Hòn La; Quy hoạch phân khu KCN Quảng Trạch; Quy hoạch phân khu Khu B, KCN Bang; Quy hoạch phân khu KCN Tây Bắc Quán

Công tác quản lý, phát triển nhà, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật đô thị chủ động hơn và đã hoàn thành nhiều nội dung, nhiệm vụ quan trọng²². Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án Khu đô thị²³. Tiếp tục rà soát, công khai thông tin và tiếp nhận hồ sơ mua nhà ở xã hội tại các dự án Bảo Ninh 1, Bảo Ninh 2, Lộc Ninh 1 và Khu nhà ở xã hội Trung tâm thành phố Đồng Hới; triển khai thành lập Quỹ nhà ở địa phương và Ban Chỉ đạo chính sách nhà ở, thị trường bất động sản của tỉnh. Đã hoàn thành 552/788 căn đạt 70% kế hoạch đề ra năm 2026.

Tập trung cụ thể hóa các chủ trương, chính sách triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh²⁴; rà soát hiện trạng các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 và lựa chọn 02 xã xây dựng nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030. Kết quả rà soát theo bộ tiêu chí mới hiện nay chưa có xã đạt chuẩn, tiêu chí đạt trung bình là 1,7 tiêu chí/xã.

4. Về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế

Trong 6 tháng đầu năm thực hiện cấp đăng ký thành lập mới giấy chứng nhận đăng ký cho 809 doanh nghiệp với số vốn hơn 6.800 tỷ đồng. Đến nay tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế khoảng 10.564 doanh nghiệp. Đã tập trung chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Về lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, trên địa bàn tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nhiều mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả và ngày càng được nhân rộng. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh thành lập mới 15 hợp tác xã, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Tính đến nay, toàn tỉnh có 04 liên hiệp hợp tác xã; 900 hợp tác xã đang hoạt động với tổng số thành viên 223.768 người, thu hút trên 8.762 lao động. Tổng số vốn hoạt động 12.518 tỷ đồng; Thu nhập bình quân đạt 3,5-4 triệu đồng/người/tháng; Các Quỹ tín dụng nhân dân tiếp tục kịp thời hỗ trợ vốn cho các thành viên để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, tạo việc làm tại chỗ, góp phần xây dựng nông thôn mới và hạn chế “tín dụng đen” trên địa bàn nông thôn. Có 48 hợp tác xã ngừng hoạt động chờ giải thể.

Hầu; Quy hoạch chi tiết Khu tái định cư Hải An ...

²² Trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20/5/2026 về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến 2045; lập Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030; trình HĐND ban hành Nghị quyết số 20/NQ-UBND ngày 20/5/2026 bãi bỏ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ xây dựng mới nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ)

²³ KĐT Trung Trạch, KĐT Đại Trạch 2, KĐT mới phía Nam thị xã Ba Đồn, KĐT phía Tây Bắc đường 27m, KĐT Phương Bắc, KĐT Đại Trạch 1; Khu dân cư nông thôn Đại Trung; KĐT mới Bắc thành phố; KĐT phía Tây đường Lý Nam Đế.

²⁴ trong đó đã trình Tỉnh ủy Dự thảo Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; Triển khai hướng dẫn bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và phân công các sở, ngành hỗ trợ hướng dẫn các địa phương; đề xuất kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

Thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, UBND tỉnh đã giao, cho ý kiến về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của 17 doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo mức tăng trưởng đối với chỉ tiêu doanh thu năm 2026 tăng từ 10% trở lên so với thực hiện năm 2025 phù hợp với ngành, nghề, lĩnh vực hoạt động, kinh doanh.

5. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

5.1. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Đã tập trung triển khai hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, không ghi nhận các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Công tác an toàn thực phẩm được tăng cường, các cơ quan chức năng đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và chế biến thực phẩm. Công tác phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục được duy trì và triển khai hiệu quả²⁵. Công tác khám chữa bệnh, an toàn thực phẩm và bảo hiểm y tế được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

5.2. Giáo dục và Đào tạo

Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các cấp học; tăng cường đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đã hoàn thành kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027; chuẩn bị tốt Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2026. Chất lượng giáo dục được duy trì ổn định và từng bước nâng cao. Các kỳ thi, hội thi, cuộc thi được tổ chức an toàn, nghiêm túc; học sinh đạt nhiều thành tích nổi bật tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia²⁶, khoa học kỹ thuật²⁷ và các sân chơi trí tuệ²⁸. Giáo dục mũi nhọn tiếp tục khẳng định vị thế của tỉnh trong khu vực và trên cả nước. Mạng lưới cơ sở giáo dục được tiếp tục rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả²⁹; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, nâng

²⁵ Tính đến ngày 20/5/2026, toàn tỉnh có 923 người nhiễm HIV được phát hiện, trong đó 283 người đã tử vong và 640 người đang còn sống

²⁶ Về kết quả thi học sinh giỏi cấp Quốc gia THPT năm học 2025 - 2026: Toàn tỉnh có 114/174 học sinh đoạt giải Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia THPT (65,5%), gồm 01 giải Nhất, 32 giải Nhì, 37 giải Ba và 44 giải Khuyến khích, vượt chỉ tiêu đề ra

²⁷ Tại Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia năm học 2025 - 2026, tỉnh Quảng Trị có 07 dự án tham gia, trong đó 06 dự án đạt giải, gồm: 01 giải Nhì; 02 giải Ba và 03 giải Tư

²⁸ Tham gia các cuộc thi “Bác Hồ với thiếu nhi - Thiếu nhi với Bác Hồ”, “Cây bút Tuổi hồng”, đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 06 giải Khuyến khích cá nhân; 01 giải Nhì và 01 giải Khuyến khích tập thể. Tham gia Cuộc thi An toàn giao thông cấp Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 toàn quốc, đạt 01 giải Nhì, 17 giải Ba, 44 giải Khuyến khích. Tham gia Cuộc thi “Học sinh với An ninh mạng 2026”, đạt 01 giải Nhì tập thể; 01 giải Nhất, 03 giải Ba và 02 giải Khuyến khích cá nhân.

²⁹ Toàn tỉnh có 930 trường mầm non, phổ thông (bao gồm 04 trung tâm trẻ khuyết tật); 16 trung tâm GDNN-GDTX, 02 trung tâm GDTX, tin học, ngoại ngữ tỉnh, 01 trung tâm GDNN tư thục, 06 trường trung cấp, 05 trường cao đẳng, 02 phân hiệu đại học và 01 trường đại học. Ngoài ra còn có 152 trung tâm ngoại ngữ, tin học, 58 tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, 14 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập, 36 trung tâm giáo dục kỹ năng sống và 78 trung tâm học tập cộng đồng; có 210 nhóm lớp mầm non độc lập, dân lập, tư thục.

cấp³⁰. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được đẩy mạnh; tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 62,22%³¹. Các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu và xã hội hóa giáo dục được huy động, sử dụng hiệu quả. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ³². Kỷ cương, nền nếp trường học được tăng cường và duy trì ổn định.

Chuyển đổi số và cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục đạt nhiều kết quả tích cực. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá ngày càng được mở rộng³³; cơ sở dữ liệu ngành được cập nhật, khai thác hiệu quả³⁴, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà trường và hiệu quả điều hành của ngành giáo dục.

5.3. Văn hoá, thể thao

Hoạt động văn hoá, thể thao, tuyên truyền 6 tháng đầu diễn ra sôi nổi với các hoạt động chào đón năm mới, các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước³⁵; đặc biệt phối hợp với Ban Giải trí Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức thành công chương trình nghệ thuật chính luận truyền hình trực tiếp “Bản Hùng ca trên sông” tại Khu vực Bến Phà Gianh; Lễ Thượng cờ “Thống nhất non sông” nhân kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026). Ban hành Kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện tổ chức Lễ Hội Vì Hòa bình năm 2026.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2026 quy mô cấp tỉnh. Thể thao phong trào sôi nổi với các hoạt động như giải Đua thuyền truyền thống “Lễ hội Thống nhất non sông” trong khuôn khổ Đại hội TDTT tỉnh Quảng Trị lần thứ I năm 2025 - 2026; Hội thi Thể thao học đường cấp tỉnh lần thứ I, năm học 2025-2026.... Thể thao thành tích cao ngày càng khẳng định được vị thế trên đấu trường quốc gia và quốc tế; các đội tuyển thể thao thành tích cao tỉnh đã tham gia thi đấu các giải, đạt được tổng số 203 huy chương các loại³⁶.

³⁰ Trong 6 tháng đầu năm 2026, có 38/79 đơn vị triển khai công tác vận động tài trợ; nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và phụ huynh tích cực tham gia hỗ trợ nhà trường bằng kinh phí và hiện vật. Tổng giá trị nguồn lực huy động được đạt 14,144 tỷ đồng, góp phần cải thiện điều kiện dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục

³¹ Toàn tỉnh có 892 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; trong đó có 555 trường đạt chuẩn quốc gia

³² Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở GDMN, phổ thông và GDTX (gồm công lập và tư thục) là: 34.318 người; trong đó: MN 11.903 người; TH 10.177 người; THCS 7.942 người; THPT 3.911 người, GDTX 385 người; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành GDĐT có trình độ chuyên môn, được đào tạo bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận

³³ Đến nay, 100% cơ sở giáo dục đã triển khai sử dụng hệ thống quản trị nhà trường; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% văn bản đi, đến được xử lý trên môi trường điện tử và ký số theo quy định. Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số thực tế tại cơ quan Sở đạt trên 95%.

³⁴ Toàn ngành đã triển khai quản lý hồ sơ số đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; riêng cấp Tiểu học, tỷ lệ hồ sơ được số hóa đạt 89,74%; triển khai học bạ số đạt tỷ lệ 100% ở các cấp học

³⁵ Như: kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Quốc tế Lao động 1/5, kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5 và các hoạt động hướng tới kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7

³⁶ Tính đến ngày 10/6/2026: Các đội tuyển thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Trị tham gia thi đấu 20 giải thể thao quốc gia và quốc tế, đạt 203 huy chương các loại (40 HCV; 58 HCB; 105 HCD). Trong đó, có 02 giải quốc tế đạt (01 HCV, 02 HCB, 01 HCD) và 02 giải xã hội hóa đạt 02 HCD.

5.4. Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Đã tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; trong đó trọng tâm là ban hành Kế hoạch về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030. Công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tăng cường, đến nay, có trên 50% tổng số nhiệm vụ được nghiệm thu giai đoạn 2021 - 2025 được triển khai ứng dụng và nhân rộng. Toàn tỉnh hiện có 07 bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI). Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, thị trường công nghệ, đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân³⁷; tiêu chuẩn đo lường chất lượng³⁸ được tập trung triển khai. Triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển đồng bộ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số³⁹.

Triển khai Đề án thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường theo dõi triển khai kế hoạch xóa vùng lõm sóng băng rộng di động; đơn đốc phát triển hạ tầng 5G; tổ chức rà soát hiện trạng phát triển hạ tầng số, kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng; triển khai kế hoạch chỉnh trang cáp thông tin năm 2026. Đã tiến hành kiểm tra, khảo sát, chấp thuận 24 vị trí trạm BTS mới. Tiến hành cấp 125 giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (5 giấy phép bộ đàm và 120 giấy phép tàu cá). Hiện nay, tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động băng rộng 4G đạt khoảng 99,4%; phủ sóng 5G đạt khoảng 83,5% với 563 trạm phát sóng 5G, vượt mục tiêu năm 2026 (80%). Trung tâm Dữ liệu điện tử tỉnh vận hành 22 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung.

5.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tình hình đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực biên giới và vùng đồng

³⁷ Phối hợp với Trung tâm Thông tin và Đào tạo, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức đào tạo an toàn bức xạ tại tỉnh Quảng Trị năm 2026 cho hơn 80 học viên của các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh. Cấp, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng 40 thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế cho 21 đơn vị; Cấp 09 chứng chỉ nhân viên bức xạ; cấp, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị bức xạ trong phân tích huỳnh quang tia X cho 02 đơn vị và cấp 02 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Cho ý kiến về công nghệ đối với 34 dự án đầu tư và hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ cho 03 tổ chức; công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh cho 166 sáng kiến, đề tài khoa học; cấp Giấy chứng nhận công nhận 01 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

³⁸ Tổ chức có hiệu quả đợt kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong đợt cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ tại 09 cửa hàng kinh doanh xăng dầu; 06 doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ; 01 cơ sở sang chiết, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); 20 cơ sở kinh doanh bánh kẹo, mứt, hạt dưa, sữa, bia, rượu, nước giải khát tại 05 chợ trên địa bàn tỉnh từ ngày 15/01/2026 đến 02/3/2026. Xử lý 03 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước hàng hóa nhập khẩu của 01 doanh nghiệp và ban hành Thông báo về kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu

³⁹ Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung trong hệ thống hành chính nhà nước. Gia hạn, thay đổi thông tin 3.166 chứng thư chữ ký số cho các cá nhân, tổ chức trên toàn tỉnh. Rà soát, cập nhật nội dung đào tạo trên nền tảng đào tạo trực tuyến cho các nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân và Tổ Công nghệ số cộng đồng. Chỉ đạo các địa phương kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng; Đến nay, 78/78 xã, phường, đặc khu đã kiện toàn tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 với 1.903 tổ, 14.137 thành viên. Duy trì và nâng cấp nền tảng đào tạo trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ : <https://daotaotructuyen.quangtri.gov.vn>. Triển khai 18 lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho 929 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

bào dân tộc thiểu số được giữ vững; không phát sinh vụ việc phức tạp hay vấn đề liên quan đến việc thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc trên địa bàn. Hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị diễn ra ổn định, chủ yếu mang tính chất thuần túy, quy mô nhỏ và tập trung tại các cơ sở tín ngưỡng. Tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, các hoạt động tôn giáo được tổ chức đúng nội dung, chương trình đã đăng ký và được các cấp, các ngành tạo điều kiện thuận lợi. Các hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường, đảm bảo an ninh trật tự.

6. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tập trung triển khai công tác giá đất theo quy định mới; hướng dẫn áp dụng Bảng giá đất giai đoạn 2026-2030, xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất; phê duyệt phương án giá đất cụ thể, giá khởi điểm đầu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất phục vụ các dự án đầu tư. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; thành lập các tổ công tác, thường xuyên kiểm tra hiện trường, đôn đốc tiến độ các dự án trọng điểm như Khu bến cảng Mỹ Thủy, Cảng hàng không Quảng Trị, Đường ven biển kết nối Hành lang kinh tế Đông - Tây, Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và các dự án động lực khác. Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2025 đối với 78/78 đơn vị hành chính cấp xã. Tiếp nhận, giải quyết khối lượng lớn hồ sơ đất đai cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, duy trì tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn ở mức cao.

Công tác phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu được quan tâm chỉ đạo. Các phương án ứng phó thiên tai năm 2026 được rà soát, cập nhật theo phương châm chủ động từ sớm, từ xa; tập trung kiểm tra, đánh giá an toàn hồ đập, công trình thủy lợi trước mùa mưa bão; tăng cường theo dõi, cảnh báo nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt, hạn hán và xâm nhập mặn; chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện sẵn sàng ứng phó các tình huống thiên tai có thể xảy ra.

7. Tình hình nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, cải cách tư pháp

7.1. Công tác nội vụ

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tiếp tục tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu lực, ổn định. Đã tổ chức rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao⁴⁰. Tập trung triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh⁴¹. Thực hiện rà soát biên chế sự

⁴⁰ Điều động, luân chuyển, tiếp nhận CCVC cấp xã đảm bảo theo đúng quy định (64 công chức, 19 viên chức, 03 viên chức biệt phái làm việc ở vị trí công chức).

⁴¹ UBND tỉnh đã thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch. Các sở, ban, ngành đã hoàn thành việc tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án 2676/ĐA-UBND, giảm 20 đơn vị; đồng thời tiếp tục rà soát, sắp xếp theo Nghị quyết 105/NQ-CP của Chính phủ. Ở cấp xã, đã thành lập 77 Trạm Y tế trên cơ sở tổ chức lại 264 Trạm Y tế và chuyển chức năng, nhân sự từ các Trung tâm Y tế khu vực. UBND tỉnh đang triển khai sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập, dự kiến hoàn thành trước 30/6/2026, áp dụng mô hình mới từ năm học 2026-2027, giảm 53 trường và 11 điểm trường. Thành lập và tổ chức lại 34 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã (17 ban tổ chức lại, 17 ban thành lập mới); giải thể 21 đơn vị công ích để chuyển chức năng, nhiệm vụ sang Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã.

ng nghiệp giáo dục. Ban hành quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, đồng thời triển khai thực hiện Nghị định 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ đảm bảo theo tiến độ đề ra⁴². Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99,88%⁴³. Thực hiện phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; triển khai sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được quan tâm⁴⁴. Công tác số hóa, lưu trữ tài liệu được thực hiện theo kế hoạch⁴⁵. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện kịp thời góp phần khích lệ và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh, quản lý người lao động nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai tích cực⁴⁶. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng⁴⁷. Triển khai thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác minh danh tính hài cốt liệt sĩ”.

7.2. Công tác tư pháp

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế tiếp tục được chú trọng; Tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới; triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁴⁸. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới các hình thức tuyên truyền trong phổ biến, giáo dục pháp luật. Các hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động luật sư, đấu giá, công chứng, chứng thực. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực được thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc triển

⁴² Hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm trước 01/7/2026 và hoàn thành bố trí công chức theo vị trí việc làm, xếp ngạch tương ứng trước ngày 01/7/2027.

⁴³ Kết quả bầu cử như sau: Đại biểu trúng cử Đại biểu Quốc hội: 10 đại biểu; Đại biểu trúng cử Đại biểu HĐND tỉnh: 62 đại biểu; Đại biểu trúng cử Đại biểu HĐND cấp xã: 1.623 đại biểu.

⁴⁴ UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch triển khai Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CBCS ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026-2031.

⁴⁵ Tính đến ngày 11/6/2026, đã số hóa 427.626 trang A4 trên tổng số 1.061.147 trang A4, đạt 40,3% kế hoạch.

⁴⁶ Từ đầu năm đến nay, đã có 5.300 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (đạt 53% kế hoạch năm); tổ chức xuất cảnh cho 46 lao động sang làm việc thời vụ trong lĩnh vực nông, ngư nghiệp tại quận Jindo, tỉnh Jeollanam-do, Hàn Quốc; xuất cảnh cho 35 lao động sang làm việc thời vụ trong lĩnh vực nông, ngư nghiệp tại huyện Haenam, tỉnh Jeollanam-do, Hàn Quốc.

⁴⁷ Tổng hồ sơ giải quyết từ đầu năm 2026 đến nay là trên 2.600 trường hợp.

⁴⁸ Kết quả, đã thẩm định 76 lượt dự thảo văn bản QPPL của địa phương, góp ý 81 dự thảo văn bản QPPL của địa phương và Trung ương; tự kiểm tra 48 văn bản QPPL. Xử lý 119 văn bản nâng tổng số văn bản được xử lý do tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh lên 441/835 văn bản. Thực hiện 23.884 việc làm công chứng, chứng thực, tổng số phí thu được 3.526.380.000 đồng, nộp vào ngân sách 881.595.000 đồng; đã ký được 107 Hợp đồng dịch vụ đấu giá, tổ chức 76 cuộc đấu giá (có 142 tài sản đấu giá thành), giá trị tài sản bán được 156.189.976.936 đồng, chênh lệch tăng so với giá khởi điểm 5.949.964.182 đồng; thực hiện TGPL 286 vụ việc cho 286 người được TGPL.

khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp.

7.3. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện 16 cuộc thanh tra⁴⁹. Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên, đúng quy định; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ bản đảm bảo trình tự quy định của pháp luật⁵⁰, không tồn đọng vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài. Tiếp tục tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng⁵¹.

8. Về hoạt động đối ngoại

Công tác đối ngoại của tỉnh tiếp tục được triển khai chủ động, đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực. Đã tập trung củng cố và mở rộng quan hệ với các đối tác trọng điểm như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên bang Nga, Philippines và các địa phương của Lào. Nhiều hoạt động hợp tác được thúc đẩy hiệu quả trong các lĩnh vực lao động, thương mại, đầu tư, giáo dục, logistics và kết nối khu vực. Công tác ngoại giao kinh tế tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc xây dựng các kế hoạch, chiến lược và thỏa thuận hợp tác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030. Tích cực triển khai các chương trình hợp tác quốc tế, nổi bật là công tác chuẩn bị và tổ chức Chương trình Đối tác Thái Bình Dương - Bạn bè Thái Bình Dương năm 2026 (PPPF26) chặt chẽ, an toàn và các dự án do Ireland, Ấn Độ, Hoa Kỳ tài trợ.

Công tác vận động và quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài đạt nhiều kết quả tích cực. Trong 06 tháng đầu năm, đã vận động thành công 25 dự án, phi dự án với tổng giá trị cam kết khoảng 19,74 triệu USD. Nguồn viện trợ tập trung vào các lĩnh vực khắc phục hậu quả chiến tranh, hỗ trợ người khuyết tật, giáo dục, y tế, môi trường, nước sạch và phát triển cộng đồng. Công tác quản lý biên giới, lãnh thổ và phối hợp với các địa phương nước bạn Lào tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đã tổ chức thành công Hội đàm thường niên năm 2026 với các tỉnh Salavan, Savannakhet và Khăm Muôn; ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2026-2030. Công tác quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới tiếp tục được

⁴⁹ (15 cuộc trong kỳ, 01 cuộc kỳ trước chuyển sang), đã hoàn thành 02 cuộc thanh tra, tiếp tục thực hiện 14 cuộc. Thanh tra theo kế hoạch 10 cuộc, thanh tra đột xuất 06 cuộc (02 cuộc đã ban hành kết luận)

⁵⁰ Toàn tỉnh đã tiếp 2.176 lượt/1.611 công dân/1.388 vụ việc (có 14 đoàn đông người/118 công dân/14 vụ việc). Tiếp nhận 2.182 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, số đơn đủ điều kiện xử lý: 2.031 đơn. Trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 1.695 đơn (khiếu nại 101 đơn, tố cáo 38 đơn, kiến nghị phản ánh 1.556 đơn); số đơn không thuộc thẩm quyền 336 đơn (hướng dẫn 152 đơn, chuyển đơn 184 đơn). Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Tiếp nhận 101 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết, 101 vụ việc. Trong đó: Đã xử lý, giải quyết 78 vụ việc, chiếm 77,2%; Đang xem xét điều kiện thụ lý: 23 vụ việc, chiếm 22,8%.

- Tiếp nhận 38 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết, 38 vụ việc. Trong đó: Đã xử lý, giải quyết 31 vụ việc, chiếm 81,6%; Đang xem xét điều kiện thụ lý: 7 vụ việc, chiếm 18,4%.

- Tiếp nhận 1.556 đơn kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết, 1.574 vụ việc. Đã xử lý, giải quyết 1298 vụ việc, chiếm 82,5%; Đang xử lý, giải quyết 276 vụ việc, chiếm 17,5%.

⁵¹ Ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026...

thực hiện hiệu quả; nhiều công trình biên giới được hoàn thành⁵², đưa vào sử dụng. Tiếp tục thúc đẩy các dự án kết nối hạ tầng giao thông, giáo dục, giao lưu nhân dân và đào tạo nguồn nhân lực với các địa phương nước bạn Lào⁵³.

Công tác ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại và đối ngoại nhân dân được triển khai tích cực. Xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận Di sản tư liệu thế giới “Vĩ tuyến 17 - Ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”; triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030; tổ chức và tham gia nhiều hoạt động quảng bá hình ảnh, văn hóa và tiềm năng của tỉnh ra quốc tế. Công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế được thực hiện đúng quy định với 12 hội nghị, hội thảo quốc tế được cấp phép và tổ chức trên địa bàn. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào; lãnh sự và bảo hộ công dân tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Trong 06 tháng đầu năm, tỉnh đã tổ chức, phê duyệt 18 đoàn với 165 lượt người đi công tác nước ngoài; đón tiếp 60 đoàn với 240 lượt người nước ngoài đến làm việc tại tỉnh. Xử lý kịp thời các vụ việc lãnh sự, bảo hộ công dân và thực hiện tốt công tác quản lý người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định.

9. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới tiếp tục được giữ vững, ổn định. Đã lãnh đạo, chỉ đạo 03 lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng thực hiện có hiệu quả Nghị định 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ, nắm chắc tình hình, kịp thời tiam mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương giữ vững ANCT, TTATXH trên địa bàn, không để bị động, bất ngờ xảy ra; bảo đảm cho nhân dân đón Tết, vui Xuân, dịp lễ 30/4 - 01/5... an toàn, lành mạnh; bảo vệ an ninh, an toàn tuyệt đối cho 12 đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại tỉnh. Các lực lượng đã đấu tranh thành công nhiều chuyên án, vụ án lớn, góp phần kiểm chế các loại tội phạm về hình sự, ma túy, môi trường. Triển khai lực lượng, phương tiện, phòng chống thiên tai, cháy rừng, tham gia tìm kiếm, cứu nạn kịp thời, hiệu quả, đảm bảo an toàn. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026 chặt chẽ, bảo đảm chỉ tiêu; triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả chủ trương tổ chức lại Ban CHQS cấp xã thuộc Bộ CHQS tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị diễn tập tác chiến trong khu vực phòng thủ cho 19 xã, phường. Chỉ đạo tổ chức tốt Lễ phát động “Chiến dịch 500 ngày đêm đầy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”; tổ chức đón nhận, Lễ viếng, truy điệu và an táng 28 HCLS quy tập tại Lào mùa khô 2025-2026 bảo đảm chặt chẽ, chu đáo, trang trọng. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn được chỉ đạo thực hiện quyết liệt⁵⁴.

⁵² Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng công trình sửa chữa sân mốc và kè chống sạt lở tại các cột mốc 606(1), 607(1) trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Trị

⁵³ Dự án xây dựng Trường Phổ thông dân tộc tại tỉnh Khăm Muôn do Chính phủ Việt Nam viện trợ cho Chính phủ Lào;...

⁵⁴ Toàn tỉnh đã xảy ra 118 vụ tai nạn giao thông, giảm 15 vụ so với cùng kỳ năm 2025, trong đó: đường bộ 117 vụ giảm 14 vụ, đường sắt 01 vụ. Số người chết do tai nạn giao thông 93 người, tăng 04 người so với cùng kỳ. Số người bị thương do tai nạn giao thông 87 người, giảm 02 người so với cùng kỳ

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

- Giá nhiên liệu, thức ăn thủy sản, vật tư đầu vào vẫn ở mức cao làm tăng chi phí sản xuất; nguồn lợi thủy sản ven bờ suy giảm, hiệu quả khai thác chưa ổn định; đầu ra và giá tiêu thụ các mặt hàng thủy sản còn biến động đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của người dân, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản. thời tiết diễn biến thất thường, nguy cơ dịch bệnh trên thủy sản nuôi còn tiềm ẩn, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục chịu áp lực từ chi phí đầu vào, chi phí vận tải, logistics, giá điện, xăng dầu, than và nguyên vật liệu nhập khẩu. Một số doanh nghiệp còn khó khăn về vốn lưu động, khả năng tiếp cận tín dụng, đơn hàng và thị trường tiêu thụ; sức mua phục hồi chưa đồng đều, trong khi yêu cầu của thị trường xuất khẩu ngày càng cao về chất lượng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn kỹ thuật và thời gian giao hàng. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu giảm so với cùng kỳ như tinh bột sắn, thủy hải sản chế biến, cao lanh, điện gió, thủy điện, quặng titan.

Đối với các dự án công nghiệp, năng lượng trọng điểm, một số dự án còn chậm tiến độ do vướng mắc về cơ chế, chính sách⁵⁵; quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng⁵⁶, môi trường, đấu nối, giải tỏa công suất, thủ tục đầu tư, cơ chế giá điện và hợp đồng mua bán điện⁵⁷.

Việc chậm tiến độ phát điện của một số dự án năng lượng trọng điểm như: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I điều chỉnh thời gian phát điện thương mại tổ máy số 1 từ tháng 5/2026 sang tháng 7/2026, Dự án thủy điện La Trọng lùi thời gian vận hành từ tháng 4/2026 sang tháng 7/2026, Dự án điện gió LIG - Hướng Hóa 1 điều chỉnh tiến độ từ tháng 6/2026 sang tháng 6/2027 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng ngành công nghiệp của tỉnh trong 6 tháng đầu năm.

- Tiến độ thực hiện⁵⁸ và giải ngân vốn ngân sách Nhà nước ở một số công

⁵⁵ Về cơ chế, chính sách, việc chưa có cơ chế chuyển tiếp phù hợp đối với các dự án năng lượng tái tạo chậm tiến độ sau khi cơ chế giá FIT hết hiệu lực, cùng với việc áp dụng giá điện chuyển tiếp, tạm tính ở mức thấp, đang gây khó khăn cho nhà đầu tư trong thu xếp vốn, trả nợ vay và duy trì hiệu quả tài chính của dự án. Bên cạnh đó, khung giá phát điện mặt trời phân chia theo 03 miền chưa phản ánh đầy đủ điều kiện bức xạ thực tế của từng địa phương, ảnh hưởng đến tính khả thi và khả năng thu hút đầu tư đối với một số dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh.

Đối với Dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1, quá trình đàm phán hợp đồng mua bán điện còn gặp khó khăn do các điều kiện liên quan đến bao tiêu sản lượng điện tối thiểu dài hạn, rủi ro đầu ra, cơ chế chuyển đổi ngoại tệ, bảo đảm doanh thu và các điều kiện huy động vốn quốc tế. Đây là những nội dung vượt thẩm quyền xử lý của địa phương, cần có sự hướng dẫn, tháo gỡ của Bộ Công Thương và các bộ, ngành Trung ương để bảo đảm tính khả thi trong thu xếp vốn và triển khai dự án.

⁵⁶ Các dự án như Quảng Trạch, LIG Hướng Hóa 1, Hướng Phùng 1 và một số dự án khác trên địa bàn

⁵⁷ Riêng trong lĩnh vực năng lượng, tiến độ nhiều dự án nguồn điện chưa được ưu tiên đẩy nhanh do còn phụ thuộc vào tiến độ triển khai các công trình lưới điện truyền tải, nhất là cụm Dự án 500kV Lao Bảo - Quảng Trị 2 dự kiến đến cuối năm 2027 mới vận hành. Điều này ảnh hưởng đến khả năng giải tỏa công suất các dự án năng lượng tái tạo khu vực phía Tây tỉnh Quảng Trị và tiến độ triển khai một số dự án nguồn điện theo quy hoạch.

⁵⁸ Đối với 04 dự án trường nội trú liên cấp tiểu học và THCS tại các xã biên giới...

trình còn gặp khó khăn do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng⁵⁹, thủ tục đầu tư và điều kiện thi công; giá xăng, dầu biến động mạnh kéo theo giá nguyên vật liệu phục vụ thi công tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí của nhà thầu.

- Hạ tầng một số cụm công nghiệp chưa đồng bộ, nhất là hệ thống xử lý nước thải tập trung, giao thông, điện, nước; một số cụm chưa có mặt bằng sạch để thu hút đầu tư. Một số dự án chậm triển khai, sử dụng đất chưa hiệu quả nhưng việc xử lý còn gặp vướng mắc do liên quan đến nhiều quy định pháp luật và thẩm quyền của nhiều cơ quan, đơn vị.

- Nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô cuối năm 2026 và đầu năm 2027 tiếp tục gia tăng do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino; áp lực bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội ngày càng lớn.

- Hoạt động thương mại điện tử phát triển nhanh, phương thức giao dịch đa dạng, phức tạp, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Tình trạng hàng giả, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, nhất là trên môi trường mạng, các tuyến giao thông, địa bàn biên giới và các nhóm hàng có nhu cầu tiêu dùng cao.

- Hạ tầng số vùng sâu, vùng xa, cấp xã chưa đồng bộ; nền tảng số quốc gia, chuyên ngành chậm triển khai về địa phương; dữ liệu còn phân tán, chưa liên thông, chuẩn hóa chậm; thiếu nhân lực số chuyên sâu; còn 09 thôn, bản chưa có băng rộng di động, 70 thôn bản chưa có băng rộng cố định tại các xã miền núi.

- Quy mô doanh nghiệp khoa học công nghệ trong tỉnh nhỏ, chưa có doanh nghiệp công nghệ cao, hoạt động nghiên cứu, thương mại hóa công nghệ chiến lược chưa hình thành; hệ sinh thái đổi mới sáng tạo bước đầu hình thành nhưng quy mô còn hạn chế; kinh phí nghiên cứu - phát triển hạn chế; liên kết “3 Nhà” chưa bền vững.

- Về biên chế: Việc thiếu biên chế sự nghiệp đã gây nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và Trung tâm dịch vụ tổng hợp cấp xã mới được thành lập. Toàn tỉnh Quảng Trị có 77 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã, để đảm bảo mỗi Trung tâm bố trí tối thiểu 15 biên chế theo quy định, thì toàn tỉnh thiếu 702 biên chế.

- Quy định phân cấp quản lý viên chức giáo dục cần được hoàn thiện, thống nhất với quy định hiện hành; tình trạng thiếu biên chế giáo viên, nhất là ở một số môn học, vẫn chưa được giải quyết triệt để. Các dự án trường nội trú liên cấp tại vùng biên giới gặp khó khăn do giá vật liệu, nhiên liệu biến động, thiếu nhân công và vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng tiến độ thi công. Nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất cho các đề án lớn và xây dựng trường chuẩn quốc gia còn rất lớn.

⁵⁹ trong đó có nhiều dự án có kế hoạch vốn khá lớn: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, giai đoạn 1; Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt; Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1⁵⁹; Đường hai đầu cầu dây văng Sông Hiếu - GD1

Bên cạnh đó, hạ tầng công nghệ thông tin ở nhiều cơ sở giáo dục, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, còn hạn chế; thiết bị công nghệ lạc hậu và kinh phí cho chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, một số địa phương còn thiếu nhân lực có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị và điều kiện làm việc ở một số địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa, còn hạn chế; một số quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cần tiếp tục được hướng dẫn, hoàn thiện. Công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu, xử lý tài sản công, trụ sở dôi dư, hồ sơ lưu trữ sau sắp xếp còn khối lượng lớn, cần tiếp tục bố trí nguồn lực để thực hiện hiệu quả trong thời gian tới.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình chính trị, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, cùng với các xung đột, bất ổn tại nhiều khu vực tác động tiêu cực đến thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu. Giá năng lượng, nguyên vật liệu, vàng và nhiều loại hàng hóa trên thị trường quốc tế biến động mạnh, trong khi chi phí vận tải vẫn duy trì ở mức cao. Thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu phục hồi chưa đồng đều. Đồng thời, các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, sản xuất xanh, truy xuất nguồn gốc và các biện pháp phòng vệ thương mại ngày càng khắt khe.

- Tình trạng khan hiếm nhân công trên địa bàn tỉnh tiếp tục ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án, nhất là đối với các hạng mục yêu cầu số lượng lao động có tay nghề; các ngành sử dụng nhiều lao động như dệt may, cao su, chế biến; lao động mới tuyển dụng còn thiếu tay nghề, làm tăng chi phí đào tạo và ảnh hưởng đến năng suất sản xuất.

- Một số quy định, cơ chế chính sách trong lĩnh vực năng lượng, đất đai, đầu tư, đầu thầu, quy hoạch, lựa chọn nhà đầu tư, cấp phép khoáng sản, cơ chế giá điện chuyển tiếp, hợp đồng mua bán điện còn bất cập hoặc cần tiếp tục được hướng dẫn, tháo gỡ. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch, xác định ranh giới đất đai, thẩm định hồ sơ dự án tại một số địa phương, đơn vị còn mất nhiều thời gian.

- Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là nhiệm vụ mới, phạm vi rộng, tác động đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, trong khi hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế phân cấp, phân quyền và hướng dẫn chuyên ngành đang trong quá trình hoàn thiện. Sau sắp xếp, địa bàn quản lý cấp xã mở rộng, khối lượng công việc tăng nhanh, nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc cấp huyện được chuyển về cấp xã, tạo áp lực lớn đối với bộ máy cơ sở. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị làm việc ở một số địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi còn hạn chế; việc kết nối, chia

sẽ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với hệ thống của các bộ, ngành Trung ương có thời điểm chưa thật sự đồng bộ.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số lĩnh vực, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện kế hoạch được giao, nhất là kế hoạch vốn đầu tư công đã bố trí; trong tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; trong công tác hoàn thiện, thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, bản vẽ thi công...

- Hệ thống pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện, còn một số điểm chồng chéo, mâu thuẫn. Nhiều chính sách, giải pháp đã ban hành, nhưng cần thời gian để triển khai, đi vào cuộc sống.

- Một số doanh nghiệp còn hạn chế về năng lực tài chính, công nghệ, quản trị, khả năng dự báo thị trường, chủ động nguồn nguyên liệu và đổi mới thiết bị.

- Công tác chuẩn bị, tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, địa phương còn chưa thật sự chủ động, nhất là trong rà soát, phân công nhiệm vụ, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm và hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp xã. Năng lực thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đồng đều; một số cán bộ còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng xử lý nhiệm vụ mới, kỹ năng số và khả năng sử dụng các phần mềm chuyên ngành. Công tác phối hợp giữa một số sở, ngành với cấp xã trong xử lý nhiệm vụ liên ngành, liên cấp có lúc chưa chặt chẽ; việc kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn ở cơ sở có nơi chưa kịp thời.

- Công tác dự báo, tham mưu chiến lược ở một số lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu phát triển mới; việc phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong giải quyết các nhiệm vụ liên ngành còn thiếu chặt chẽ; trách nhiệm người đứng đầu ở một số nơi chưa được phát huy đầy đủ.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Dự báo trong 6 tháng cuối năm 2026, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột địa chính trị, căng thẳng thương mại toàn cầu có xu hướng gia tăng, tác động đến chuỗi cung ứng, thị trường xuất khẩu, dòng vốn đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, xu hướng bảo hộ thương mại, biến động giá nguyên, nhiên vật liệu, lãi suất và tỷ giá quốc tế tiếp tục tạo áp lực đối với nền kinh tế trong nước nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng. Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; sức chống chịu của doanh nghiệp còn hạn chế; thị trường bất động sản, tài chính, lao động còn tiềm ẩn rủi ro. Tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển diễn biến khó lường,

ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, đời sống Nhân dân và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, thách thức, tỉnh Quảng Trị cũng có nhiều cơ hội, thuận lợi và thời cơ đan xen. Các xu thế dịch chuyển thương mại, đầu tư toàn cầu; sự phục hồi nhu cầu tiêu dùng đối với một số nhóm hàng tại các thị trường xuất khẩu lớn; việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã sẽ tạo ra không gian phát triển mới, động lực mới, nâng cao hiệu quả quản trị, khai thác tốt hơn các tiềm năng, lợi thế của địa phương. Cùng với đó, nhiều dự án trọng điểm của tỉnh đang được tập trung triển khai; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ, hiện đại; các lĩnh vực chuyển đổi số, cải cách hành chính, thu hút đầu tư tiếp tục có chuyển biến tích cực. Đây là những yếu tố quan trọng tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

Để bảo đảm tăng trưởng nhanh, thực chất và bền vững theo tinh thần Kết luận số 18-KL/TW trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, các cấp, các ngành quyết tâm phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 10,6%. Trong những tháng còn lại của năm, cần tăng cường công tác dự báo, chủ động điều hành linh hoạt, sát với diễn biến thực tiễn; kịp thời ứng phó với các tình huống phát sinh; tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị; chỉ đạo của Trung ương sau cuộc làm việc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; các nhiệm vụ, giải pháp đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đề ra, đồng thời thực hiện quyết liệt các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

1. Về điều hành kinh tế vĩ mô; thúc đẩy động lực tăng trưởng từ đầu tư toàn xã hội

Triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh, tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 ở mức cao nhất. Xác định thúc đẩy đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, là một trong các tiêu chí đánh giá cán bộ theo Quy định 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương xác định rõ vướng mắc, nguyên nhân giải ngân chậm của từng dự án cụ thể để trực tiếp chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời, báo cáo cấp có thẩm quyền nếu vượt thẩm quyền; tập trung quyết liệt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn về cung ứng vật liệu thi công, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm; kịp thời đề xuất điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm để bổ sung vốn cho các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn; đẩy nhanh giải ngân phải gắn liền với bảo đảm chất lượng công trình, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; xử lý kịp thời cán bộ yếu kém về năng lực, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương mình. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn

giai đoạn 2026-2030 và năm 2027 theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tiền tệ theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương. Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng đặc thù đối với một số ngành, lĩnh vực theo chủ trương chỉ đạo của Chính phủ.

Các cấp, các ngành theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, có các giải pháp thu quyết liệt để hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất. Đảm bảo đầy đủ các khoản chi lương, chi cho các đối tượng chính sách, chi cho an sinh xã hội và công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai,... Nâng cao hiệu quả quản lý thuế; các sở, ngành phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế tại địa phương tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nhất là hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các hành vi vi phạm.

Tập trung phân tích những điểm số thành phần các chỉ số PAR-index, SIPAS, PCI năm 2025, xây dựng Kế hoạch và triển khai các giải pháp cải thiện điểm số năm 2026 và các năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp; quan tâm hạ tầng cơ sở công nghệ cho các xã vùng miền núi.

Phân cấp, phân quyền hiệu quả, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số quốc gia. Khẩn trương khắc phục những hạn chế, tồn đọng của các dự án ngoài ngân sách chậm tiến độ. Tập trung thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Duy trì việc rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước. Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý triển khai có hiệu quả chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực gắn với mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh.

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, hạ tầng công nghiệp để khai thác không gian phát triển mới

Tổ chức công bố; xây dựng chương trình thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đẩy mạnh triển khai các quy hoạch chung cấp xã; tiếp tục triển khai lập Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị đến năm 2045; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2045 trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; Tiếp tục triển khai các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, rà soát điều chỉnh các đồ án quy hoạch: Quy hoạch phân khu Khu 1 Khu kinh tế Hòn La, tỷ lệ 1/2000; Quy hoạch phân khu KCN Quảng Trạch - Giai đoạn I, tỷ lệ 1/2000; Quy hoạch phân khu Khu B, KCN Bang, tỷ lệ 1/2000; Quy hoạch Điều chỉnh phân khu KCN Tây Bắc Quán Hàu...

Đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN; tiếp tục mời gọi nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các KCN. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp, tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất công nghiệp tại

khu vực nông thôn phát triển.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các dự án có tính động lực, có tác động lớn đến tăng trưởng kinh tế như: Trung tâm Điện lực Quảng Trạch, Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3, Nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không Đồng Hới; Dự án quốc lộ 15D; khu bến cảng Mỹ Thủy; Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng giai đoạn 1 (1.500MW), KCN đa ngành Triệu Phú, KCN Tây Bắc Hồ Xá, KCN Cam Liên, KCN Hòn La II; Dự án tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với quốc lộ 1; các dự án xây dựng trường học nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới... và một số dự án công nghiệp quan trọng khác trong thời gian sớm nhất, để nâng cao tỷ lệ đóng góp của các khu kinh tế, khu công nghiệp trong tỷ trọng công nghiệp. Đối với các dự án trọng điểm chậm tiến độ và có nguy cơ chậm tiến độ (Nhà máy nhiệt điện Hải Lăng gđ 1, KCN đa ngành Triệu Phú...), tiếp tục đôn đốc yêu cầu nhà đầu tư từng bước tháo gỡ khó khăn, sớm triển khai thực hiện dự án. Tiếp tục rà soát xử lý các dự án chậm tiến độ theo quy định pháp luật, kiên trì, kiên quyết xử lý chấm dứt hoạt động đối với các dự án chậm tiến độ không đủ điều kiện, khả năng tiếp tục triển khai.

Triển khai tổ chức lập Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026 - 2030. Tổ chức thực hiện các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tình hình biến động giá bất động sản. Phấn đấu hoàn thành 788 căn nhà ở xã hội trong năm 2026.

3. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

3.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản: Tập trung chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ sản xuất vụ Hè Thu 2026; tăng cường chăm sóc, quản lý dinh dưỡng, điều tiết nước hợp lý và chủ động dự báo, phòng trừ hiệu quả sinh vật gây hại. Chuẩn bị tốt các điều kiện về giống, vật tư, thủy lợi tổ chức sản xuất vụ Thu Đông 2026 và Đông Xuân 2026-2027 đúng khung lịch thời vụ. Chỉ đạo tưới tiêu cấp nước phục vụ sản xuất ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn ảnh hưởng đến sản xuất, dân sinh trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc địa phương đẩy mạnh quy mô, phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm để đảm bảo nguồn cung cho thị trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát lâm sàng chặt chẽ tận gốc tình hình dịch bệnh động vật; phối hợp, hướng dẫn các địa phương xử lý nhanh gọn các ổ dịch phát sinh. Theo dõi diễn biến thời tiết, chỉ đạo khai thác và nuôi trồng thủy sản hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, quản lý nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, bảo đảm phục vụ tốt hậu cần và đáp ứng nghiêm ngặt các điều kiện chống khai thác IUU. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cấp bách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Tiếp tục tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ rừng trong điều kiện thời tiết nắng nóng cao điểm. Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho 14 xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2026. Triển khai hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm; tập trung nâng cấp, phát triển

sản phẩm OCOP 5 sao.

3.2. Công nghiệp - xây dựng: Tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp; rà soát các doanh nghiệp, ngành hàng, sản phẩm có sản lượng sụt giảm, doanh nghiệp gặp khó khăn về nguyên liệu, đơn hàng, thị trường tiêu thụ, vốn, lao động, tiến độ dự án để kịp thời giải pháp tháo gỡ. Theo dõi sát tiến độ các dự án năng lượng trọng điểm, nhất là Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I, các dự án LNG, điện gió, thủy điện, điện mặt trời, lưới điện truyền tải 500kV, 220kV, 110kV; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc. Rà soát, phân nhóm các dự án năng lượng đang triển khai thuận lợi, dự án chậm tiến độ, dự án vướng quy hoạch, giải phóng mặt bằng, đấu nối, giải tỏa công suất, cơ chế giá điện, hợp đồng mua bán điện để có giải pháp cụ thể. Đẩy nhanh tiến độ các công trình truyền tải, công trình đấu nối, công trình cấp điện cho khu công nghiệp, khu tái định cư, thôn, bản chưa có điện lưới quốc gia và các dự án đầu tư lớn trên địa bàn. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Chương trình hành động số 03-CTr/TU; chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ; tiết kiệm điện, an toàn điện và chuyển dịch năng lượng bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

Tiếp tục theo dõi, rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho UBND cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng. Tăng cường công tác quản lý hoạt động xây dựng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, kinh tế xây dựng và vật liệu xây dựng. Tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến độ đối với các dự án trọng điểm như Dự án thành phần 1 - Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn và Dự án Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình.

3.3. Các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch: Tiếp tục theo dõi sát tình hình cung cầu, giá cả thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu, xăng dầu, LPG; chủ động giải pháp ổn định thị trường, bảo đảm nguồn cung hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng, phòng, chống thiên tai, lũ, lụt và các thời điểm nhu cầu tăng cao. Triển khai các chương trình, kế hoạch về phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thương mại điện tử, kinh doanh có điều kiện, quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và hạ tầng thương mại. Tiếp tục phát triển thương mại biên giới giai đoạn 2026-2030; hoàn thiện hồ sơ cơ chế, chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại; triển khai Chương trình xúc tiến thương mại hằng năm; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Hoàn thiện các nhiệm vụ liên quan đến cấp C/O, tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng ưu đãi từ các FTA, ứng phó với rào cản thương mại, phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ; các nội dung về logistics, Khu thương mại tự do, Khu

thương mại qua biên giới Lao Bảo - Đềnsavan và hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng điện.

Ban hành Kế hoạch triển khai Công điện số 34/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển du lịch gắn với mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số; xây dựng Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh và Đề án phát triển du lịch Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức các hoạt động tại Lễ hội Vì Hòa bình 2026; Lễ hội Khinh khí cầu quốc tế Quảng Trị 2026, Lễ hội Âm thực quốc tế 2026; phê duyệt Đề án tổ chức Năm Du lịch quốc gia - Quảng Trị 2027; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch Quảng Trị; phát triển các sản phẩm du lịch mới và tổ chức Chương trình Chào đón năm mới 2027. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho hướng dẫn viên du lịch; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm, bảo đảm an ninh, an toàn trong mùa cao điểm du lịch.

3.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư: tập trung triển khai đồng bộ các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch. Xây dựng Chương trình Xúc tiến Đầu tư năm 2026 và năm 2027; tổ chức Seminar xúc tiến đầu tư với các nhà đầu tư nước ngoài tại Hà Nội; tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Trị năm 2026 gắn với Lễ khánh thành bến số 1, số 2 cảng Mỹ Thủy và công bố điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư và du lịch tại Trung Quốc, Nhật Bản; xây dựng bản đồ số phục vụ công tác xúc tiến đầu tư. Hỗ trợ doanh nghiệp và xúc tiến thương mại, tổ chức các đoàn giao dịch thương mại tại Thái Lan, Lào cho doanh nghiệp khu vực Bắc Trung Bộ và doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đưa sản phẩm địa phương vào hệ thống siêu thị K-market (Hàn Quốc), quảng bá tiềm năng, lợi thế nhằm thu hút đầu tư từ các đối tác Hàn Quốc; xây dựng “Gian hàng Việt trực tuyến” trên các sàn thương mại điện tử lớn; nâng cấp và vận hành Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh; quản lý phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tăng cường truyền thông, quảng bá hoạt động xúc tiến thương mại trên nền tảng số. Đẩy mạnh quảng bá du lịch Quảng Trị trên các nền tảng số theo hướng hiện đại, đa ngữ và thân thiện với người dùng; xúc tiến thị trường du lịch thông qua quảng bá tuyến tàu du lịch Quảng Trị - Huế, tham gia các hội chợ và hội nghị du lịch lớn trong nước, tăng cường liên kết vùng để kết nối tour tuyến và quảng bá điểm đến; quảng bá du lịch trong khuôn khổ Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026; hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch thông qua các sự kiện chuyên ngành.

4. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

4.1. Quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường: Hướng dẫn các địa phương liên quan đến thực hiện thủ tục đất đai theo phân cấp của chính quyền địa phương 02 cấp; rà soát, thống nhất hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đất

đai để đảm bảo thông suốt, hài hoà và quy định của pháp luật. Xây dựng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị áp dụng từ ngày 01/01/2026. Tiếp tục rà soát, kiểm tra tiến độ thực hiện các công trình, dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không đưa đất vào sử dụng; kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án vi phạm theo quy định của pháp luật về đất đai. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4.2. Về bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu:

Chủ động triển khai các giải pháp tích trữ nước, điều tiết nguồn nước, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; bảo đảm cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Tập trung xây dựng Đề án cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050; nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung. Rà soát, cập nhật phương án phòng chống thiên tai theo hướng chủ động thích ứng; tăng cường ứng dụng công nghệ số, GIS, viễn thám, trí tuệ nhân tạo trong dự báo, cảnh báo thiên tai. Đẩy nhanh tiến độ các dự án phòng chống sạt lở, bảo đảm an toàn hồ đập, công trình thủy lợi, đề điều và hạ tầng thiết yếu trước mùa mưa bão năm 2026.

5. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

5.1. Y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân: Tiếp tục chủ động và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra; ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh mới. Chỉ đạo công tác khám chữa bệnh; triển khai các nội dung của hoạt động quản lý hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về hành nghề y tư nhân. Rà soát các điều kiện an toàn sinh học của các cơ sở và tiến hành kiểm tra thực tế. Từng bước ổn định mô hình y tế trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện, trình thông qua Nghị quyết Quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

5.2. Giáo dục và đào tạo: Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp bảo đảm khoa học, hợp lý, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa giáo dục giai đoạn 2026 - 2035; tiếp tục kiên cố hóa trường lớp, xóa phòng học tạm, phòng học xuống cấp; bảo đảm tiến độ các dự án trường nội trú liên cấp biên giới.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và công bằng. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; tích cực chuẩn bị triển khai Chương trình Giáo

dục mầm non mới; sử dụng thống nhất một bộ sách giáo khoa từ năm học 2026 - 2027 theo quy định. Đẩy mạnh dạy học 2 buổi/ngày ở nơi đủ điều kiện; nâng cao chất lượng STEM/STEAM, giáo dục năng lực số và trí tuệ nhân tạo. Chuẩn bị tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và các điều kiện thí điểm thi trên máy tính từ năm 2027. Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn; bảo đảm giáo dục hòa nhập, công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Đẩy mạnh khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong giáo dục. Huy động nguồn lực xã hội, phát triển giáo dục ngoài công lập. Đẩy mạnh văn hóa học đường và hợp tác quốc tế; đặc biệt với các nước có nền giáo dục tiên tiến và các địa phương của nước CHDCND Lào; duy trì cử giáo viên giảng dạy tiếng Việt cho con em Việt kiều tại Khăm Muôn, Savannakhet, Salavan.

Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo hướng tinh gọn, hiệu quả, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung đầu tư các ngành, nghề trọng điểm; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, thúc đẩy đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động. Đẩy mạnh liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; phát triển các mô hình đào tạo linh hoạt, học tập suốt đời cho người dân.

5.3. Văn hóa, thể thao và thông tin: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, chú trọng truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội. Tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án các dự án tu bổ, tôn tạo di tích. Thực hiện kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên toàn tỉnh lập 02 hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tăng cường an ninh mạng, an ninh thông tin và hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông. Theo dõi, quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, báo chí, mạng xã hội, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, xuyên tạc lịch sử, chống phá Đảng, Nhà nước và những chủ trương của tỉnh. Tăng cường khai thác các nền tảng mạng xã hội phục vụ cho công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên môi trường mạng.

5.4. Khoa học và công nghệ và chuyển đổi số: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 03/4/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030. Trình HĐND tỉnh Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030. Triển khai Đề án nâng cấp Trung tâm IOC, Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh; hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương; thực hiện xóa trắng sóng tại 09 thôn, bản; phủ sóng 5G đạt 90% dân số; mở rộng Internet cáp quang vùng sâu, vùng xa. Phổ cập kỹ năng số toàn dân qua phong trào “Bình dân học vụ số”, phấn đấu đạt mục tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản. Nghiên cứu triển khai cơ chế

“thử nghiệm có kiểm soát” (sandbox) và Chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Xây dựng và triển khai các quỹ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất triển khai áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật mới; xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; truy xuất nguồn gốc; mã số mã vạch. Triển khai định hướng ưu tiên nghiên cứu và kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026; tăng cường theo dõi hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu, hỗ trợ nhân rộng mô hình, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

5.5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Tiếp tục tăng cường công tác theo dõi nắm tình hình địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh công tác đối ngoại tôn giáo; xem xét, giải quyết một số nhu cầu chính đáng của các tổ chức tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề tôn giáo phức tạp nảy sinh.

6. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

6.1. Công tác nội vụ: Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó trọng tâm là thực hiện sắp xếp tổ chức bên trong của cơ quan hành chính; Thực hiện việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Thực hiện công tác tuyển dụng, sắp xếp, điều động, luân chuyển và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công chức viên chức sau sắp xếp đơn vị hành chính, đảm bảo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm mới. Sắp xếp, bố trí cán bộ công chức cấp xã theo yêu cầu vị trí việc làm quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm công chức và rà soát, điều động công chức từ nơi thừa sang nơi thiếu, tuyển dụng công chức theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo Kết luận số 123-TB/TU ngày 31/12/2025. Thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Trung ương.

Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển thị trường lao động; tổ chức Ngày hội tư vấn, giới thiệu việc làm năm 2026; triển khai chương trình đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giải quyết chính sách người có công, thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác minh danh tính hài cốt liệt sĩ”.

6.2. Công tác tư pháp: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 06/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tuân thủ quy trình, rút ngắn thời gian thực hiện. Tập trung tổ chức tổng rà soát toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương theo

Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6.3. Công tác thanh tra: Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy về công tác thanh tra. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra. Thực hiện và triển khai các cuộc thanh tra năm 2026 theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong đó chú trọng rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có yếu tố đông người, phức tạp, kéo dài. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trong tình hình mới; triển khai nghiêm các chỉ đạo, luật và quy định liên quan. Siết chặt kỷ luật hành chính, xử lý nghiêm hành vi những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả thực hiện các tiêu chí đánh giá phòng chống tham nhũng, thực hiện kê khai tài sản minh bạch, tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn ngừa tiêu cực trong hoạt động công vụ. Chú trọng công tác nắm tình hình, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc tham nhũng phát sinh.

7. Thực hiện tốt công tác đối ngoại

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Mở rộng mối quan hệ với các đối tác quốc tế, tăng cường quảng bá hình ảnh, xúc tiến đầu tư, tổ chức có hiệu quả các hoạt động đối ngoại. Nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, các thỏa thuận hợp tác quốc tế cấp địa phương đã ký kết và tìm kiếm các đối tác chiến lược mới (ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc...). Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch xúc tiến vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; tổ chức Hội nghị xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2026 - 2030; vận động, ký kết và triển khai các dự án phi Chính phủ nước ngoài. Tăng cường quản lý biên giới và hợp tác với nước bạn Lào, công tác thông tin đối ngoại, lãnh sự, đối ngoại nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân. Thực hiện tốt công tác dự báo, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời, xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ. Bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh, hoạt động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tập trung tấn công trấn áp mạnh, quyết liệt với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức liên quan đến “tín dụng đen”, kinh tế, tham nhũng, tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao; ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài lao động. Đẩy nhanh tiến độ công tác điều tra các vụ án do Ban Chỉ đạo Phòng,

chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo. Tổ chức thành công diễn tập tác chiến trong khu vực phòng thủ cho 19 xã, phường, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia phòng chống thiên tai, cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân. Triển khai công tác đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các dịp lễ lớn, các hoạt động của Lễ hội Vì Hoà bình năm 2026. Thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2026, UBND tỉnh kính báo cáo./. 

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, Vụ Địa phương VPCP;
- Bộ Tài chính;
- BCH Đảng bộ tỉnh, BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ và các Ban TU;
- VP ĐDBQH&HĐND và các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam